

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/ QĐXXST- HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T)**, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1974. Tại huyện D, tỉnh Hà Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; nơi đang cư trú hiện nay: Xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ sửa chữa xe ô tô; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Vũ Tiến B; con bà Lê Thị N; vợ: Trần Thị Lan A, sinh năm 1982; con: Có 03 con; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 29/9/1998, Tòa án nhân dân huyện D, Hà Nam, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội cưỡng đoạt tài sản của công dân; ngày 12/11/1999, Tòa án nhân dân huyện T, Hà Tây (nay là Hà Nội) xử phạt 30 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản của công dân (tổng hợp hình phạt của hai bản án) đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành phần án phí hình sự và án phí dân sự thuộc trường hợp tái phạm, có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ ma túy bị xử phạt mỗi lần 1.500.000 đồng vào năm 2014 và 2015; nhân thân: Đã bị xử lý hành chính và xử lý hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Tăng Duy T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 13/6/2018 tại chân Đồi Keo thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đồn Biên phòng T phát hiện bắt quả tang Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng (túi chuyên dùng để đựng xi lanh); 05 (năm) gói giấy nhỏ màu trắng có in nhiều chữ Trung Quốc màu đỏ, bên trong gói giấy nhỏ đều có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (cũ đang sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 227/KL-PC54 ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong hai gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng là 0,290 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1, 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 0,255g Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi chuyên dùng đựng xi lanh) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không phải là vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/6/2018, Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) một mình đi bộ từ nhà ở, xã T, huyện V theo đường mòn lên đỉnh Đồi Keo thuộc thôn N, xã T, huyện V mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đỉnh Đồi Keo T gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (T không biết họ, tên) và hỏi “có không” người đàn ông trả lời là có. T đưa 300.000 đồng cho người đàn ông đó và nhận 03 gói giấy nhỏ màu trắng có in nhiều chữ Trung Quốc màu đỏ, bên trong có chứa chất ma túy Heroine. Sau khi mua ma túy xong, T lấy 03 gói nhỏ vừa mua chia thành 06 gói nhỏ và đem sử dụng một gói, 05 gói còn lại T cho vào một túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào trong túi quần đằng sau bên phải của mình rồi đi bộ theo đường mòn cũ về nhà. Khi về đến chân Đồi Keo thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng T đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt người phạm tội quả tang vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

[3] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định số 227/KL-C54 ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập

vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi bị cáo phạm tội gia đình bị cáo biết bị cáo chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của Bản án số 47/1999/HSST ngày 12/11/1999, là do sơ suất của người viết Quyết định Ủy thác thi hành án tại thời điểm đó viết Vũ Văn T thành Vũ Đức T nay gia đình đã nộp số tiền là 250.000 đồng, theo Quyết định thi hành án số 440/THA ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Hà Nam cho bị cáo, khi bị phát hiện bị cáo tự giác giao nộp 05 gói ma túy và bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 25/7/2018 cho thấy bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) hiện là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T).

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy: 0,255g Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi chuyên dùng đựng xi lanh) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị. Tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không phải là vật chứng. Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T).

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến T (Vũ Văn T) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,255g Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi chuyên dùng đựng xi lanh); Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel. (Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến T (tên gọi khác Vũ Văn T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND h.V, t. Lạng Sơn (1b);
- Cơ quan ĐTCA h. V, t. Lạng Sơn (2b);
- Cơ quan THAHSCA h. V, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà tạm giữ Công an h. V, t. Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự h. V, t. Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà